

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN BÌNH THẠNH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 135/2020/HS-ST

Ngày: 12/11/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THẠNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Thái Thị Mỹ Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Hưng

2. Bà Bùi Thị Cẩm Vân

- Thư ký phiên tòa: Ông Đoàn Quốc Dũng - Thư ký Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Mai Anh - Kiểm sát viên

Trong ngày 12 tháng 11 năm 2020 tại phòng xử án Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 115/2020/TLST-HS ngày 05 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 172/2020/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 10 năm 2020 đối với bị cáo:

T; Sinh ngày 23/4/1977 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: X, đường Trần Nã, phường Bình Khánh, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi cư trú: Khu 4, ấp Cát Lái, xã Phú Hữu, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 1/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam; con ông B (chết) và bà L (sinh năm: 1956) (Gia đình có 04 anh em, bị cáo là con lớn nhất trong gia đình).

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Có.

- Ngày 16/4/1998 bị Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản công dân” và 09 tháng tù về tội “ Lừa đảo chiếm đoạt tài sản công dân”. Tổng hợp hình phạt 18 tháng tù (Bản án số 161/HSST) (Giấy chứng nhận chấp hành xong hình phạt tù số 374/GCN ngày 19/5/1999 của Cục V26, trại giam Tổng Lê Chân - Bộ Công an. Ngày 17/12/1999 Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Thạnh đã ủy thác đến Chi cục Thi hành án dân sự Quận 2 để thi hành bản án nêu trên. Ngày 23/9/2009 Chi cục Thi hành án dân sự Quận 2 đã ra Quyết định đình chỉ thi hành án số 96/QĐ-THA dựa trên Quyết định việc miễn thi hành khoản nộp ngân sách nhà nước số 16/2009/QĐ-VDSTHA ngày 22/9/2009 của Tòa án

nhân dân Quận 2);

- Ngày 30/9/2008 bị Tòa án nhân dân quận Gò Vấp xử phạt 09 tháng tù về tội “ Trộm cắp tài sản” (Bản án số 325/2008/HSST) (Giấy chứng nhận chấp hành xong hình phạt tù số 879/GCN ngày 29/01/2009 của Trại giam Thủ Đức, Cục QLTG, CSGD và TGD) (đã nộp án phí hình sự 200.000 đồng theo biên lai số 0001907 ngày 22/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Gò Vấp);

- Ngày 20/9/2016 bị Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh ra Quyết định số 274/2016/QĐ-TA về áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 18 tháng. Ngày 21/4/2018 đã chấp hành xong (Giấy chứng nhận số 766/CN-CSDH ngày 19/4/2020 của Cơ sở cai nghiện má túy Đức Hạnh).

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam vào ngày 24/7/2020 (có mặt tại phiên tòa).

- *Bị hại:* Chị N, Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Y, đường Hoàng Sa, Phường 7, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh; Địa chỉ liên lạc: Z, đường Phan Văn Trị, Phường 11, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh (Chị N có đơn ngày 02/11/2020 xin vắng mặt tại phiên tòa hình sự).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

T là đối tượng nghiện ma túy, vào khoảng 11 giờ 50 phút, ngày 15/5/2020 T đi bộ lòng vòng trong hẻm 336 đường Phan Văn Trị, Phường 11, quận Bình Thạnh tìm tài sản sơ hở để trộm cắp bán tiêu xài cá nhân và mua ma túy sử dụng. Khi đến trước số nhà Z, đường Phan Văn Trị, Phường 11, quận Bình Thạnh, T nhìn thấy nhà không đóng cửa, nhìn vào trong nhà không có người nên đột nhập vào nhà thì phát hiện trên bàn tại phòng khách có để 01 chiếc điện thoại hiệu Iphone 8 plus ốp lưng màu hồng của chị N nên T lấy trộm chiếc điện thoại trên cho vào túi quần trước bên phải rồi bỏ đi. Khoảng 10 phút sau chị N phát hiện bị mất trộm nên đến Công an trình báo.

Qua truy xét và trích xuất hình ảnh từ camera, Cơ quan điều tra đã truy bắt được T. Tại Cơ quan điều tra, T khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên, sau khi lấy trộm được điện thoại của chị N, T đã đem chiếc điện thoại trên đến cửa hàng điện thoại di động tại số K, Đường Đinh Bộ Lĩnh, Phường 26, quận Bình Thạnh do anh P làm chủ cửa hàng nói là bạn của T nhặt được nhờ bán dùm nên anh Trục đã mua với giá 1.600.000 đồng. Số tiền bán điện thoại được T đã tiêu xài cá nhân hết. Do không biết là tài sản do T trộm cắp mà có nên sau đó anh Trục đã bán lại chiếc điện thoại nêu trên cho người khác.

Theo Kết luận định giá tài sản số 269/KLĐGTS-TCKH ngày 12/6/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Bình Thạnh kết luận: “01 điện thoại di động hiệu Iphone 8 plus trị giá 5.000.000 đồng”.

Vật chứng của vụ án gồm có:

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 8 plus không thu hồi được;
- 01 USB chứa hình ảnh T vào nhà số 336/76 đường Phan Văn Trị, Phường 11, quận Bình Thạnh trộm cắp tài sản;

- 01 đôi giày màu xám là trang phục T mặt lúc thực hiện hành vi phạm tội.

Về dân sự: Bị hại chị N xác định, chiếc chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 8 plus, màu đen 256GB, số Emel 356.772.0820.628.64 là tài sản của chị Như mua vào tháng 10/2018 tại Mỹ với giá 25.000.000 đồng có hóa đơn chứng từ nhưng do đi chơi nên chị Như không có đem hóa đơn chứng từ về Việc Nam (BL 72), giá trị hiện nay của điện thoại di động nói trên khoảng 8.000.000 đồng (BL 84). Chị N yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại là chiếc điện thoại bị lấy trộm.

Ngày 02/11/2020 chị N có đơn yêu cầu bồi thường thiệt hại là chiếc điện thoại bị lấy trộm với số tiền là 3.000.000 đồng và có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa hình sự.

Tại Bản cáo trạng số 117/CT-VKSBth ngày 29/9/2020, Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh truy tố bị can T tội danh “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo T đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với các lời khai tại Cơ quan điều tra, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và nội dung bản cáo trạng đã nêu. Bị cáo ăn năn hối cải về hành vi phạm tội và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt khi được nói lời sau cùng. Bị cáo tự nguyện bồi thường số tiền 3.000.000 đồng cho chị N.

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh trình bày lời luận tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù; xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác có trong hồ sơ vụ án;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Khoảng 13 giờ 50 phút, ngày 15/5/2020 tại trước số nhà Z, đường Phan Văn Trị, Phường 11, quận Bình Thạnh, bị cáo lợi dụng chị N sơ hở đã trộm cắp 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 8 plus. Theo Kết luận định giá tài sản số 269/KLĐGTS - TCKH ngày 12/6/2020 của Hội đồng định giá tài sản kết luận: “Trị giá điện thoại di động hiệu Iphone 8 plus là 5.000.000 đồng”.

Bị cáo thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản nhằm mục đích bán lấy tiền để sử dụng cá nhân.

Hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an xã hội. Bản thân bị cáo có đầy đủ năng lực hành vi, nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm

pháp luật nhưng vì tư lợi, lười lao động bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Hội đồng xét xử xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để trừng trị và giáo dục bị cáo, đồng thời cũng nhằm mục đích răn đe và phòng ngừa chung.

[2] Về các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Theo đơn xác nhận tình trạng sức khỏe và phần xác nhận của đơn vị điều trị là T tâm y tế quận Thủ Đức - Khoa tham vấn hỗ trợ cộng đồng HIV/AIDS xác nhận như sau: “Bệnh nhân T, sinh năm: 1977 đang tham gia chương trình chăm sóc điều trị HIV/AIDS tại Khoa tham vấn và hỗ trợ cộng đồng quận Thủ Đức từ ngày 05/7/2018 đến nay. Bắt đầu điều trị ARV ngày 09/3/2016, phát đồ ban đầu: TDF/3TC/EFV; phát đồ hiện tại: TDF/3TC/EFV (600mg); giai đoạn lâm sàng hiện tại: 1; CD4: 4354 tế bào/ml (18/10/2018); tải lượng virus: Không phát hiện” (27/3/2020) (BL 57).

Bị cáo đã 02 lần bị Tòa án xét xử về tội “Trộm cắp tài sản công dân” vào năm 1998 và năm 2008. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù và đã được xóa án tích. Năm 2016 bị cáo sử dụng ma túy và đã bị đưa đi tập T cai nghiện tại Cơ sở cai nghiện ma túy Đức Hạnh (đã chấp hành xong thời hạn). Đến ngày 18/5/2020 bị Ủy ban nhân dân Phường 11, quận Bình Thạnh ra Quyết định số 136/QĐ-UBND về việc đưa người nghiện ma túy vào Cơ sở xã hội Thanh thiếu niên 2 để quản lý cắt cơn, giải độc, tư vấn trong thời gian làm thủ tục áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Ngày 20/7/2020 Ủy ban nhân dân Phường 11, quận Bình Thạnh ra Quyết định số 222/QĐ-UBND hủy Quyết định đưa người nghiện ma túy vào cơ sở xã hội Thanh thiếu niên 2 nêu trên theo Lệnh bắt bị can để tạm giam số 37 ngày 20/6/2020 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Bình Thạnh; Quyết định số 123/QĐ-VKS ngày 30/6/2020 của Viện Kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh phê chuẩn quyết định khởi tố bị can (BL 7,20, 34,36).

Do đó cần xác định bị cáo có nhân thân xấu, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tài sản trộm cắp có giá trị không lớn. Do đó áp dụng điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt thể hiện tính nhân đạo của pháp luật.

[3]. Ở dạng tội phạm này, ngoài hình phạt tù, bị cáo còn phải chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền, nhưng xét thấy bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, do đó không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp.

[4] Về xử lý vật chứng:

- Vật chứng của vụ án là 01 đôi giày màu xám không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- Vật chứng của vụ án là chiếc điện thoại di động Iphone 8 plus, Cơ quan điều tra không thu hồi được nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Vật chứng là 01 USB ghi lại hình ảnh bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, Hội đồng xét xử xét thấy Cơ quan điều tra đã xử lý lưu vào hồ sơ vụ án là đúng quy định của pháp luật.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Ngày 02/11/2020 bị hại chị N có đơn yêu cầu bồi thường thiệt hại chiếc điện thoại di động Iphone 8 plus đã mất với số tiền là 3.000.000 đồng, trả tiền ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật. Tại phiên tòa bị cáo tự nguyện bồi thường theo yêu cầu của bị hại nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo là có căn cứ được chấp nhận.

[6] Về việc triệu tập người tham gia tố tụng: Anh P là Chủ cửa hàng điện thoại di động tại địa chỉ K, Đường Đinh Bộ Lĩnh, Phường 26, quận Bình Thạnh (Đăng ký hộ kinh doanh số 4108037883 ngày 04/3/2019 tại phòng kinh tế quận Bình Thạnh) có mua lại chiếc điện thoại di động Iphone 8 plus với giá 1.600.000 đồng từ bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy anh P không biết chiếc điện thoại này do bị cáo phạm tội mà có và không buộc anh P phải biết vì điện thoại di động là tài sản không phải đăng ký quyền sở hữu nên Hội đồng xét xử không đưa anh P vào tham gia tố tụng trong vụ án.

[7] Về hành vi, quyết định tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo, Điều tra viên Cơ quan điều tra Công an quận Bình Thạnh, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh được phân công điều tra, kiểm sát giải quyết vụ án đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Căn cứ diễn biến tại phiên tòa, thông qua phần xét hỏi, tranh luận nhận thấy lời khai, chứng cứ phạm tội phù hợp với tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Do đó, có cơ sở để xác định các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đều phù hợp với quy định của pháp luật.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Khoản 1 Điều 173; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

1/. Tuyên bố bị cáo T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo T 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 24/7/2020.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2/. Về xử lý vật chứng:

- Căn cứ Khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Căn cứ Điểm c Khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy 01 đôi giày màu xám là trang phục bị cáo mất lúc thực hiện hành vi phạm tội.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng lúc 11 giờ 00 phút, ngày 29/9/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Bình Thạnh).

- Căn cứ Khoản 2 Điều 107 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Đưa vào hồ sơ vụ án vật chứng là 01 USB có chứa dữ liệu ghi lại hình ảnh bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp tài sản.

3/. Về trách nhiệm dân sự:

- Căn cứ Khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo bồi thường cho chị N số tiền 3.000.000 đồng (ba triệu đồng), ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền trên, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4/. Về án phí hình sự và án phí dân sự:

- Căn cứ Điều 135, Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

- Căn cứ Mục I.1 và Mục II (1.3a) Danh mục án phí và Điểm a, Điểm c Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải chịu: 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

Án phí dân sự sơ thẩm bị cáo phải chịu là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng).

5/. Về quyền kháng cáo:

Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND - VKSND TPHCM;
- Sở Tư pháp TPHCM;
- PC 27- CA TPHCM;
- VKSND Q.Bình Thạnh;
- Công an Q. Bình Thạnh;
- Chi cục THADS Q.Bình Thạnh;
- THA HS;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Thái Thị Mỹ Hạnh

